

Số: 1268/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 6 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 2.** Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

**Điều 3.** UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CTTĐT tỉnh, các CV;
- Lưu: VT, NC, YT.



Nguyễn Dung



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
| 1   | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế        | Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm |
| 2   | Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế |   |
| 3   | Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức  |   |
| 4   | Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân  |   |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

**1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế.**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Bước 2:** Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ.

Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận sẽ hủy hồ sơ.

**Bước 3:** Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định cơ sở. Trường hợp *ủy quyền thẩm định* cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có *văn bản ủy quyền theo quy định*.

**Bước 4:** Kết quả thẩm định:

a) Trường hợp cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở (theo mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế).

b) Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước.

c) Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã,

thành phố Huế hoặc gửi qua đường bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu số 1).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:
  - + Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;
  - + Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;
  - + Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

**Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đ/lần/cơ sở (Bảy trăm nghìn đồng).

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế

**Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**  
*(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)*

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở *(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*:  
.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh *(nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh  
doanh)*  
.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:  
.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:  
.....  
.....

**CHỦ CƠ SỞ**

*(ký tên & ghi rõ họ tên)*

**2. Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế.**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Bước 2:** Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

**Thời gian tiếp nhận hồ sơ:**

Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút. Buổi chiều: từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận (theo phụ lục 5);
- Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao có chứng thực hoặc công chứng);
- Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

**Phí, lệ phí:** Không có.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 4: Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực

phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế.

**Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính**

1. Luật an toàn thực phẩm năm 2010;
2. Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
3. Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống của Bộ Y tế.

**Mẫu số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi :

*(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

**CHỦ CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

### **3. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức.**

#### **Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Bước 2:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

**Bước 3:** Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

#### **Thời gian tiếp nhận hồ sơ:**

Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút. Buổi chiều: từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

#### **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 tại Thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế);
- b) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).
- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

#### **Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 30.000 đồng/lần/người.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị và bản danh sách xác nhận các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 tại Thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế).

**Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính**

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống của Bộ Y tế.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

**Mẫu số 6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Tên người đại diện:.....

Giấy CNĐKDN (hoặc CMTND đối với người đại diện) số....., cấp  
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện Tổ chức/cá nhân**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*



#### **4. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân.**

##### **Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Bước 2:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân.

**Bước 3:** Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

##### **Thời gian tiếp nhận hồ sơ:**

Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút. Buổi chiều: từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

##### **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 7 Thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế);
- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ)
- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày cá nhân tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

##### **Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 30.000 đồng/lần/người.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế).

**Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 07 - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi:.....

Tên cá nhân.....

CMTND số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi  
cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm, tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị**  
(Ký ghi rõ họ, tên)

